

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index đã trải qua một ngày giằng co trước khi kết phiên tăng gần 16 điểm so với phiên trước, đóng cửa tại mốc 1,283.26 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 15/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Hóa chất, Hàng cá nhân & gia dụng dẫn đầu đà tăng. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Xu hướng giằng co theo hướng tăng dần có thể tiếp tục trong những phiên tới cho đến khi VN-Index lấp được gap 1,270 – 1,315. Đồng thời, dòng tiền có thể tiếp tục luân chuyển qua các nhóm ngành để tìm lợi nhuận ngắn hạn.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 12/05/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp tăng của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+15.96** điểm, đóng cửa tại **1283.26** điểm. HNX-Index **+1.91** điểm, đóng cửa tại **216.04** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **TCB (+3.19)**, **VIC (+2.71)**, **GVR (+1.29)**, **FPT (+0.81)**, **GAS (+0.67)**.
- Kéo chỉ số giảm: **HPG (-0.37)**, **MSN (-0.27)**, **DHG (-0.04)**, **ACG (-0.04)**, **KDH (-0.04)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **19,728** tỷ đồng, tăng **24.09%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,413 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 16.56 điểm. Thị trường có **200** mã tăng, 59 mã tham chiếu, **111** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-293.51** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-222.51 tỷ)**, **HPG (-157.36 tỷ)**, **STB (-114.03 tỷ)**, **VHM (-75.85 tỷ)**, **MSN (-68.18 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-0.39** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+1.23%**. Các mã diễn biến tích cực:
TCB (+6.52%) [\(Link báo cáo\)](#)
TPB (+4.98%) [\(Link báo cáo\)](#)
KBC (+3.51%)
- BSC50 **+1.16%**. Các mã diễn biến tích cực:
SZC (+5.02%) [\(Link báo cáo\)](#)
IDC (+4.91%)
GVR (+4.88%)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	1.23%	1.16%	1.26%	1.46%
1 tuần	2.19%	1.96%	3.48%	3.91%
1 tháng	4.98%	6.27%	4.97%	4.74%
3 tháng	-5.40%	-5.01%	1.17%	2.51%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,283.26	216.04	93.59
% 1D	1.26%	0.89%	0.20%
GTKL (tỷ VND)	19,728	930	471
%1D	24.09%	11.26%	-3.56%
GDNN (tỷ VND)	-293.51	-0.39	-3.40

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
FPT	239.22	VCB	-222.51
GVR	64.23	HPG	-157.36
PNJ	49.44	STB	-114.03
VNM	41.07	VHM	-75.85
DXG	38.12	MSN	-68.18

Thị trường thế giới

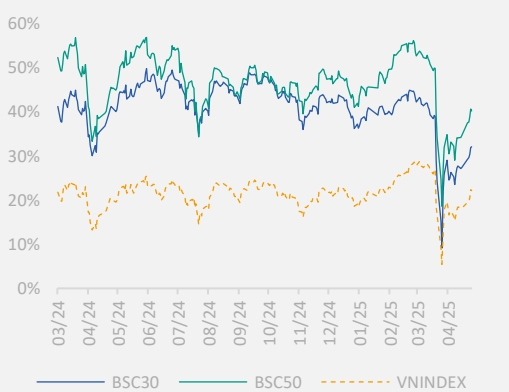
		%D	%W
SPX	5,660	-0.07%	-0.47%
FTSE100	8,589	0.40%	-0.09%
Eurostoxx	5,407	1.83%	2.30%
Shanghai	3,369	0.82%	2.75%
Nikkei	37,644	0.38%	3.31%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	65.69	2.79%
Giá vàng	3,226	-3.29%
Tỷ giá		
USD/VND	26,150	0.04%
EUR/VND	29,988	-0.08%
JPY/VND	182	-0.55%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.1%	-0.08%
LS LNH 1M	4.8%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC tổng hợp

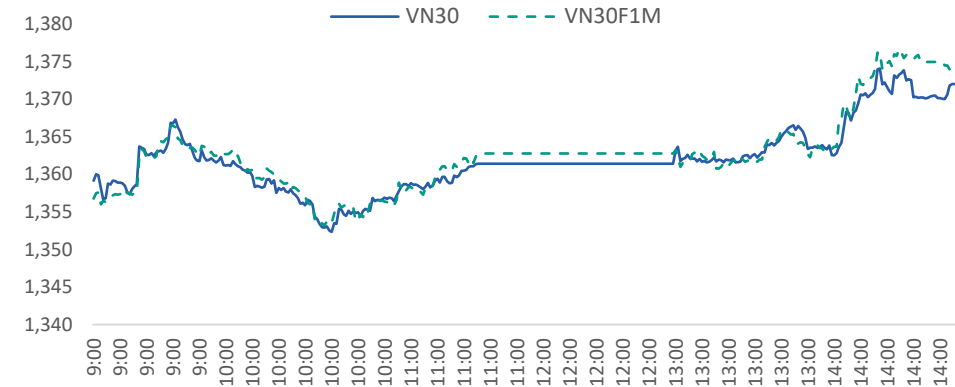
Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7



THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1372.10	1.82%	124	79.7%	9/18/2025	129
VN30F2512	1373.20	1.91%	129	43.3%	12/18/2025	220
VN30F2505	1374.00	1.74%	217,169	22.3%	5/15/2025	3
VN30F2506	1376.00	1.78%	4,942	269.4%	6/19/2025	38

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +19.79 điểm, đóng cửa tại 1372.04 điểm. Biên độ dao động 22.65 điểm. Các cổ phiếu như TCB, VIC, FPT, VNM, VPB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 giữ được sắc xanh từ khi mở cửa cùng với thanh khoản tăng trên đường MA20. Thanh khoản bật tăng sau 10 phiên. Chiến lược là Long/Short linh hoạt đối với phái sinh.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, tất cả các HĐTL đều tăng. Xét về vị thế mở, tất cả các HĐTL đều giảm.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết *	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVIB2402	5/21/2025	9	790,600	-88.13%	2.05	50	66.7%	9.33	2.14	18.00	18.00
CTCB2406	6/30/2025	49	80,700	-80.96%	2.80	560	60.0%	5.32	5.60	29.40	29.40
CTCB2502	5/26/2025	14	930,100	-73.54%	2.40	2,690	50.3%	13.50	7.78	29.40	29.40
CTCB2505	6/30/2025	49	121,700	-81.22%	2.64	1,440	41.2%	13.39	5.52	29.40	29.40
CFPT2402	7/28/2025	77	67,300	-83.06%	13.41	1,670	39.2%	26.44	20.04	118.30	118.30
CTPB2501	6/30/2025	49	131,100	-86.78%	1.77	180	38.5%	12.99	1.95	14.75	14.75
CVPB2401	5/21/2025	9	895,900	-88.07%	1.99	40	33.3%	8.09	2.07	17.35	17.35
CVPB2503	5/26/2025	14	1,226,900	-88.59%	1.90	40	33.3%	7.73	1.98	17.35	17.35
CTCB2503	10/27/2025	168	986,100	-72.45%	2.60	2,750	32.2%	13.43	8.10	29.40	29.40
CTCB2501	7/28/2025	77	154,000	-73.47%	2.40	2,700	31.7%	13.51	7.80	29.40	29.40
CTCB2506	10/23/2025	164	318,700	-68.23%	2.50	1,710	31.5%	6.74	9.34	29.40	29.40
CACB2506	6/30/2025	49	500	-86.89%	2.74	230	27.8%	10.84	3.20	24.40	24.40
CMBB2508	8/5/2025	85	400	-78.57%	2.30	1,400	26.1%	10.76	5.10	23.80	23.80
CTCB2404	8/14/2025	94	37,900	-69.22%	2.50	1,310	26.0%	5.39	9.05	29.40	29.40
CFPT2506	6/30/2025	49	90,500	-85.46%	16.40	100	25.0%	12.75	17.20	118.30	118.30
CTPB2405	6/30/2025	49	19,500	-85.76%	1.90	50	25.0%	3.22	2.10	14.75	14.75
CVIB2406	7/28/2025	77	546,000	-83.89%	1.90	250	19.0%	4.03	2.90	18.00	18.00
CVPB2501	10/27/2025	168	1,279,300	-82.59%	2.00	510	18.6%	7.70	3.02	17.35	17.35
CMWG2506	6/30/2025	49	227,500	-87.02%	6.69	400	17.6%	18.05	7.89	60.80	60.80
CTCB2403	11/4/2025	176	2,100,100	-74.49%	2.60	980	16.7%	5.37	7.50	29.40	29.40

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 12/05/2025, các chứng quyền biến động theo nhịp tăng của cổ phiếu cơ sở.
- CVIB2402 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 66.67%. CMBB2405 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 13.30%.
- CVIC2501, CVIC2405, CVIC2502, CVIC2503, CVHM2408 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CVHM2504, CFPT2402, CVIC2503, CVRE2504, CVIC2405 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
TCB	29.40	6.52%	5.37
VIC	79.40	3.79%	4.76
FPT	118.30	1.98%	2.60
VNM	58.60	1.56%	1.10
VPB	17.35	2.06%	0.86

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
HPG	25.40	-0.97%	-1.22
MSN	62.00	-1.27%	-0.90

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCB	29.40	6.52%	3.19	7.06
VIC	79.40	3.79%	2.71	3.82
GVR	27.95	4.88%	1.29	4.00
FPT	118.30	1.98%	0.81	1.47
GAS	62.30	1.96%	0.67	2.34

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IDC	40.60	4.91%	0.40	0.33
PVS	27.50	3.38%	0.27	0.48
DTK	12.80	3.23%	0.17	0.68
HUT	12.80	1.59%	0.11	0.89
PVI	55.80	1.09%	0.09	0.23

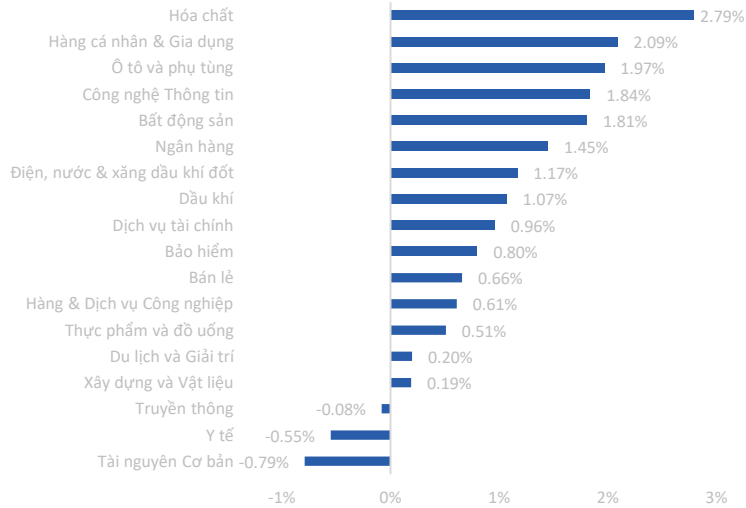
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SFC	22.45	6.90%	0.00	0.00
TN1	12.40	6.90%	0.01	0.04
TDH	4.36	6.86%	0.01	0.25
TTA	11.05	6.76%	0.03	2.55
TCB	29.40	6.52%	3.19	59.15

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
IDJ	4.50	9.76%	0.28	1.14
CSC	21.80	9.55%	0.28	0.20
APS	5.80	9.43%	0.16	1.15
API	6.00	9.09%	0.17	0.34
TIG	7.30	8.96%	0.46	1.77

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HPG	25.40	-0.97%	-0.37	6.40
MSN	62.00	-1.27%	-0.27	1.44
DHG	104.50	-1.23%	-0.04	0.13
ACG	36.60	-2.92%	-0.04	0.15
KDH	28.30	-0.53%	-0.04	1.01

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIF	16.80	-1.18%	-0.04	0.35
VFS	20.40	-1.92%	-0.03	0.12
CLM	78.00	-5.34%	-0.03	0.01
PHN	64.20	-9.58%	-0.03	0.01
THD	28.30	-0.35%	-0.02	0.38

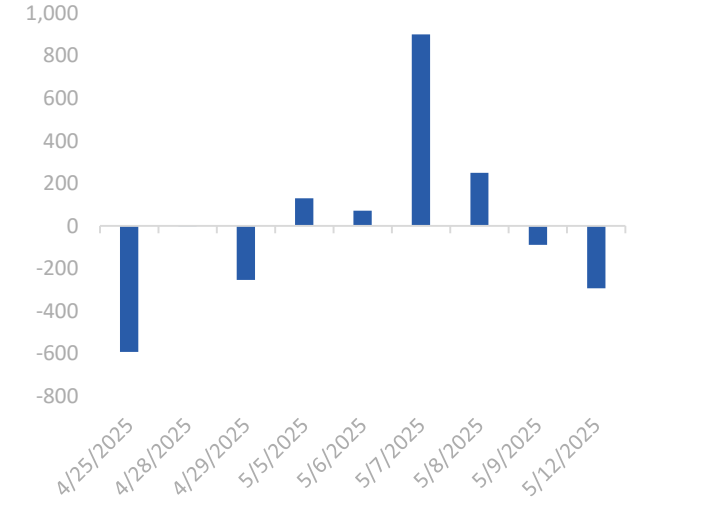
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCO	12.00	-5.88%	-0.01	0.46
CCC	18.50	-4.64%	-0.01	0.31
VSI	17.70	-3.80%	0.00	0.00
HRC	31.80	-3.64%	-0.01	0.00
SPM	11.10	-3.48%	0.00	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
CAN	40.00	-9.91%	-0.07	0.00
PHN	64.20	-9.58%	-0.16	0.00
SVN	5.80	-9.38%	-0.04	1.25
SMT	8.00	-9.09%	-0.01	0.00
BST	10.30	-8.85%	0.00	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	60.8	0.7%	1.4	89,919	419.8	2,982	20.4		46.8%	
KBC	Bất động sản	25.1	3.5%	1.3	19,228	258.4	1,629	15.4		16.0%	
KDH	Bất động sản	28.3	-0.5%	1.3	28,615	43.9	896	31.6		35.9%	
PDR	Bất động sản	16.6	-0.6%	1.6	15,015	102.9	180	91.7	23,600	7.9%	Link
VHM	Bất động sản	62.3	0.2%	0.9	255,892	503.6	7,766	8.0	58,200	12.3%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	118.3	2.0%	0.8	175,241	1057.9	5,617	21.1	163,000	41.0%	Link
BSR	Dầu khí	18.2	0.8%	0.0	56,274	40.3	(37)	-493.8		0.3%	
PVS	Dầu khí	27.5	3.4%	1.4	13,144	115.2	2,303	11.9	40,300	15.6%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.0	0.8%	1.4	18,719	266.9	1,394	18.7		39.9%	
SSI	Dịch vụ tài chính	23.2	1.1%	1.2	45,515	461.4	1,546	15.0		35.3%	
VCI	Dịch vụ tài chính	36.5	0.3%	1.4	26,175	275.0	1,602	22.8		30.3%	
DCM	Hóa chất	33.9	0.2%	1.4	17,920	68.7	2,805	12.1	37,800	5.1%	Link
DGC	Hóa chất	91.8	0.1%	1.5	34,864	113.3	8,224	11.2	108,500	15.1%	Link
ACB	Ngân hàng	24.4	1.0%	0.9	108,986	223.4	3,708	6.6	30,400	30.0%	Link
BID	Ngân hàng	35.3	0.4%	1.0	247,503	110.3	3,643	9.7	47,000	17.6%	Link
CTG	Ngân hàng	37.9	1.1%	1.2	203,254	341.8	4,806	7.9	50,000	26.8%	Link
HDB	Ngân hàng	21.5	1.4%	1.1	75,144	250.1	3,985	5.4		16.9%	
MBB	Ngân hàng	23.8	1.3%	1.0	145,234	827.8	4,049	5.9	28,200	22.3%	Link
MSB	Ngân hàng	11.4	0.9%	1.1	29,640	98.4	2,150	5.3	14,000	27.4%	Link
STB	Ngân hàng	40.0	0.6%	1.0	75,409	709.5	5,767	6.9		21.0%	
TCB	Ngân hàng	29.4	6.5%	1.1	207,707	1680.3	3,013	9.8	32,700	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	14.8	5.0%	1.1	38,969	497.5	2,383	6.2	-	22.9%	Link
VCB	Ngân hàng	56.6	0.0%	0.9	472,931	342.4	4,063	13.9		22.4%	
VIB	Ngân hàng	18.0	2.6%	1.0	53,624	133.0	2,400	7.5	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	17.4	2.1%	0.9	137,654	628.7	2,030	8.6	24,000	24.3%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25.4	-1.0%	1.3	162,465	1646.3	1,954	13.0	37,500	22.0%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	15.0	0.7%	1.5	9,315	111.8	749	20.0	16,800	5.9%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	28.6	2.1%	1.5	9,572	265.8	3,930	7.3	32,200	2.1%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	62.0	-1.3%	1.3	89,178	238.7	1,518	40.8		25.2%	
VNM	Thực phẩm và đồ uống	58.6	1.6%	0.8	122,471	369.1	4,194	14.0		48.8%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	33.3	-0.60%	1.5	7,298	31.9	2,098	15.9	18.8%	15.7%	Link
FRT	Bán lẻ	172.6	1.23%	1.0	23,515	52.6	3,279	52.6	32.4%	24.0%	
BVH	Bảo hiểm	48.8	1.24%	1.2	36,225	24.1	2,975	16.4	26.9%	9.7%	
DIG	Bất động sản	15.5	0.65%	1.6	9,453	95.9	321	48.2	3.2%	2.5%	
DXG	Bất động sản	16.3	0.62%	1.6	14,195	187.1	372	43.8	22.5%	2.5%	Link
HDC	Bất động sản	23.2	1.53%	1.4	4,138	61.9	436	53.2	3.5%	3.4%	
HDG	Bất động sản	24.2	0.21%	1.4	8,139	38.5	839	28.9	19.6%	4.6%	Link
IDC	Bất động sản	40.6	4.91%	1.4	13,398	154.9	4,982	8.2	16.7%	31.2%	
NLG	Bất động sản	31.7	-0.16%	1.4	12,207	84.6	1,827	17.4	39.5%	7.4%	Link
SIP	Bất động sản	69.9	3.86%	0.0	14,716	50.3	6,076	11.5	4.5%	29.7%	
SZC	Bất động sản	33.5	5.02%	1.2	6,030	109.0	2,036	16.5	2.3%	11.8%	Link
TCH	Bất động sản	18.0	1.98%	1.4	12,028	221.1	1,279	14.1	9.7%	9.1%	Link
VIC	Bất động sản	79.4	3.79%	1.0	303,599	620.8	2,823	28.1	7.7%	8.0%	
VRE	Bất động sản	25.5	2.00%	0.9	57,944	175.8	1,844	13.8	19.7%	10.1%	
CMG	Công nghệ Thông tin	33.9	0.59%	1.3	7,163	35.3	1,654	20.5	36.4%	12.5%	
PLX	Dầu khí	35.5	1.00%	1.1	45,106	61.0	1,535	23.1	17.4%	7.6%	Link
PVD	Dầu khí	18.8	2.73%	1.3	10,451	103.8	1,246	15.1	7.7%	4.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	38.3	0.13%	1.5	11,717	112.1	1,816	21.1	27.9%	13.7%	
MBS	Dịch vụ tài chính	26.8	0.75%	1.6	15,351	74.3	1,650	16.2	6.8%	12.9%	
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	62.3	1.96%	1.1	145,949	51.7	4,543	13.7	1.7%	17.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.0	1.57%	1.3	30,327	194.6	606	21.4	3.8%	4.4%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	69.0	0.44%	0.8	32,500	49.6	4,511	15.3	49.0%	11.4%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	90.4	1.01%	0.7	48,962	66.6	2,825	32.0	12.5%	9.0%	
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	30.1	0.17%	1.4	25,826	187.3	2,052	14.7	10.2%	12.8%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	53.9	1.70%	1.2	22,648	228.5	3,797	14.2	39.6%	11.9%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	68.0	1.80%	1.2	8,833	91.2	5,594	12.2	12.4%	25.8%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	22.2	0.91%	1.2	7,903	29.4	3,026	7.3	11.0%	14.2%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	113.9	-0.35%	0.0	13,871	54.3	3,235	35.2	6.5%	24.9%	
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	78.6	2.88%	1.2	26,559	113.4	6,105	12.9	47.0%	18.6%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	30.3	-0.33%	1.0	3,081	59.2	2,869	10.5	49.8%	13.2%	
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.3	2.81%	1.6	2,244	19.9	2,580	7.1	16.9%	17.0%	Link
DPM	Hóa chất	33.9	0.00%	1.2	13,266	40.8	1,223	27.7	9.0%	4.3%	Link
GVR	Hóa chất	28.0	4.88%	1.4	111,800	222.6	1,174	23.8	0.6%	8.9%	
EIB	Ngân hàng	19.3	0.79%	1.1	35,857	252.9	1,856	10.4	4.0%	14.0%	Link
LPB	Ngân hàng	34.8	0.87%	0.5	103,957	219.5	3,333	10.4	0.8%	23.7%	
NAB	Ngân hàng	17.3	0.29%	0.0	23,676	18.7	2,809	6.1	1.8%	20.4%	
OCB	Ngân hàng	10.6	0.47%	1.0	26,137	19.0	1,189	8.9	19.1%	9.4%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	12.4	0.00%	1.5	5,528	76.9	1,122	11.0	5.4%	5.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	15.0	-0.66%	1.5	3,994	22.0	612	24.5	0.7%	5.7%	
BAF	Thực phẩm và đồ uống	34.4	0.00%	0.7	10,458	71.7	1,442	23.9	2.6%	12.2%	
SAB	Thực phẩm và đồ uống	49.5	0.92%	0.7	63,423	63.8	3,217	15.4	59.2%	17.2%	
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.8	2.13%	1.3	11,851	61.9	6,721	7.9	23.0%	14.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	146.8	-0.07%	0.9	12,017	16.9	13,288	11.1	85.5%	38.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	78.6	0.13%	1.5	7,854	44.7	3,238	24.3	48.6%	3.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	93.3	-0.32%	1.3	10,672	40.5	4,754	19.6	8.0%	29.3%	
DPG	Xây dựng và Vật liệu	50.5	0.80%	1.6	3,181	42.4	3,738	13.5	7.9%	12.2%	
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.1	0.42%	1.4	5,709	49.9	1,101	11.0	8.2%	5.2%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	22.2	-0.45%	1.2	7,922	32.8	1,217	18.2	16.6%	8.0%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	21.3	-0.23%	1.3	12,720	227.7	988	21.5	6.9%	7.4%	
VGC	Xây dựng và Vật liệu	45.0	1.93%	1.4	20,176	39.9	2,720	16.6	5.6%	14.6%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
2	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
3	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
4	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
5	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
6	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
7	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
16	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
17	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
18	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
19	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
21	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
22	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
23	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
24	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>